

TRÁCH NHIỆM PHẢN BIỆN XÃ HỘI CỦA BÁO CHÍ ĐỐI VỚI TỘI PHẠM CÔNG NGHỆ CAO Ở VIỆT NAM HIỆN NAY: TỪ LÝ LUẬN ĐẾN THỰC TIỄN

DƯƠNG ĐỨC SINH
HĐND phường Từ Sơn, thành phố Bắc Ninh
NGUYỄN THỊ THÙY LINH
Trường Đại học Điện lực

Nhận bài ngày 06/9/2026. Sửa chữa xong 05/10/2026. Duyệt đăng 19/10/2026.

Abstract

This study examines the theoretical foundations, legal framework, and practical implementation of the press's responsibility for social criticism concerning high-tech crime in the context of building a socialist rule-of-law state in Vietnam. Through an analysis of relevant legal provisions and enforcement practices, the study clarifies the role of the press in detecting and condemning high-tech crime while identifying existing legal and practical barriers. Based on these findings, it proposes legislative and enforcement solutions to strengthen the effectiveness of the press's social criticism, particularly in preventing and combating high-tech crime in Vietnam under emerging conditions.

Keywords: High-tech crime, journalism, rule-of-law state, social criticism.

1. Đặt vấn đề

Chức năng phản biện xã hội nói chung và đối với tội phạm công nghệ cao nói riêng của báo chí là một yêu cầu tất yếu khách quan, nhằm bảo đảm tính minh bạch, dân chủ và hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước. Bởi vậy, các văn kiện của Đảng, đặc biệt là từ Đại hội XIII và Đại hội XIV, luôn khẳng định báo chí cách mạng Việt Nam đóng vai trò là công cụ sắc bén của Đảng, Nhà nước và là diễn đàn của Nhân dân, giữ vị trí cốt lõi trong công tác tư tưởng và chính trị. Báo chí được xác định là một thiết chế kiểm soát xã hội phi quyền lực nhà nước mang tính đặc thù thông qua cơ chế phản biện xã hội. Nghiên cứu này được thực hiện nhằm tiến hành phân tích, đánh giá trực diện các vấn đề về lý luận, thực trạng thực hiện trách nhiệm phản biện xã hội của nền báo chí cách mạng đối với tội phạm công nghệ cao trong giai đoạn từ năm 2020 đến nay. Từ đó, nghiên cứu đề xuất một hệ thống các giải pháp mang tính chiến lược, đồng bộ về mặt thể chế, chính sách nhằm phát huy trách nhiệm phản biện xã hội của báo chí trong công cuộc bảo vệ an ninh trật tự trên không gian mạng, đảm bảo mục tiêu thượng tôn pháp luật của Nhà nước pháp quyền XHCN trong bối cảnh mới.

2. Khái quát chung về trách nhiệm phản biện xã hội của báo chí đối với tội phạm công nghệ cao

Ở phương diện khoa học pháp lý và xã hội học chính trị, thuật ngữ “phản biện xã hội” là một thuật ngữ phổ biến được sử dụng rộng rãi và được các học giả quan tâm nghiên cứu dưới nhiều góc độ khác nhau. Đã có nhiều nghiên cứu xoay quanh các khía cạnh về chức năng phản biện xã hội của báo chí, tuy nhiên cho đến nay chưa có sự thống nhất về mặt lý luận. Tuy nhiên, toàn diện hơn cả là quan điểm của nhà nghiên cứu Phan Xuân Sơn, Nguyễn Văn Dũng (2015) khi nhấn mạnh rằng phản biện xã hội là sự phản biện từ phía nhân dân, các cộng đồng và tổ chức xã hội đối với toàn bộ các vấn đề chính trị, kinh tế của xã hội. Theo đó, phản biện xã hội sẽ xem xét hai vấn đề chính: (1) Quá trình thực hiện chức năng thông tin và giám sát quá trình vận động thực tiễn, báo chí kịp thời phát hiện những nhân tố tích cực,

Email: duongducsinh@gmail.com

hợp lý cũng như những vấn đề bất cập trong quá trình xây dựng, thực hiện chính sách, chủ trương và pháp luật; từ đó thực hiện chức năng phản biện xã hội của mình; (2) Thực hiện chức năng tự do ngôn luận trên báo chí theo quy định của pháp luật, đăng tải những ý kiến, nguyện vọng của nhân dân về những vấn đề bức xúc liên quan mật thiết đến lợi ích của họ; từ đó, kết nối xã hội, thực hiện chức năng phản biện xã hội của mình về các vấn đề đang xảy ra. Tóm lại, có thể định nghĩa trách nhiệm phản biện của báo chí đối với tội phạm công nghệ cao là một thiết chế giám sát xã hội, trong đó báo chí sử dụng các phương tiện thông tin đại chúng để đánh giá, phân tích và tác động vào quá trình xây dựng, thực thi pháp luật cũng như tham gia trực tiếp vào hoạt động phòng chống tội phạm công nghệ cao. Trách nhiệm phản biện xã hội của báo chí đối với tội phạm công nghệ cao được thể hiện qua ba nội dung chính sau:

Thứ nhất, thực hiện phản biện chính sách pháp luật đối với tội phạm công nghệ cao: Đây là quá trình báo chí tham gia phản biện xã hội ở giai đoạn lấy ý kiến nhân dân trước khi chính thức ban hành hệ thống văn bản quy phạm pháp luật cũng như đánh giá tính khả thi, hiệu quả, phù hợp và những điểm bất cập khi các quy phạm pháp luật về tội phạm công nghệ cao được đưa vào áp dụng trong thực tiễn. Đây chính là một trong những cơ sở để cơ quan lập pháp tổng hợp làm luận cứ để chỉnh sửa, bổ sung hệ thống quy phạm pháp luật về tội phạm công nghệ cao.

Thứ hai, thực hiện giám sát thực thi tư pháp về tội phạm công nghệ cao: Trách nhiệm thay thế hiện chức năng kiểm soát quyền lực nhà nước trong quá trình các cơ quan có thẩm quyền tiến hành các hoạt động áp dụng pháp luật đối với tội phạm công nghệ cao. Báo chí thực hiện hoạt động theo dõi, phản ánh trung thực, khách quan quy trình tố tụng từ khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử qua các cấp nhằm đảm bảo quy trình này tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật. Đồng thời, với chức năng là cơ quan ngôn luận, báo chí đóng vai trò trung gian trong việc đăng tải các quyết định, bản án đến công chúng.

Thứ ba, tham gia đấu tranh, phòng ngừa tội phạm công nghệ cao: Báo chí có thể tiến hành điều tra độc lập hoặc phối hợp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc phát hiện các hành vi phạm tội công nghệ cao. Đồng thời, báo chí thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật công nghệ cao, nhận diện các đặc điểm điển hình của tội phạm công nghệ cao, góp phần củng cố trật tự quản lý hành chính và an ninh mạng.

3. Thực hiện trách nhiệm phản biện xã hội của báo chí đối với tội phạm công nghệ cao ở Việt Nam hiện nay

Trên cơ sở quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí và tiếp cận thông tin được quy định tại Điều 25 Hiến pháp năm 2013, Luật Báo chí năm 2025 đã cụ thể hoá trách nhiệm phản biện xã hội của báo chí nói chung và đối với hành vi vi phạm pháp luật trong đó có tội phạm công nghệ cao tại các quy định về quyền tự do báo chí của công dân [Điều 4]; Quyền tự do ngôn luận trên báo chí của công dân [Điều 5]; Trách nhiệm của cơ quan báo chí đối với quyền tự do báo chí quyền tự do ngôn luận trên báo chí của công dân [Điều 6]. Đồng thời, Quyết định số 407/QĐ-TTg ngày 30/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027”, cùng với Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 21/3/2023 về tăng cường công tác truyền thông chính sách, yêu cầu các cơ quan nhà nước phải chủ động cung cấp thông tin, lắng nghe, giải trình và tiếp thu các luồng ý kiến phản biện từ báo chí, coi đây là thước đo chất lượng của quá trình hoạch định chính sách. Đối với tội phạm công nghệ cao, được Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) (*viết tắt là BLHS 2015*), quy định tại Chương XXI về các tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông từ điều 285-294; Về quy trình tố tụng, nguồn chứng cứ, thu thập và xử lý dữ liệu điện tử làm chứng cứ trong vụ án hình sự được quy định tại Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (*viết tắt là BLTTHS 2015*); Quy định về các biện pháp bảo vệ an ninh mạng và phòng ngừa các hành vi sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội trong Luật An ninh mạng năm 2018... Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật này chính là cơ sở

pháp lý để báo chí thực hiện trách nhiệm phản biện xã hội về tội phạm công nghệ cao của mình ở các phương diện khác nhau.

Tại Việt Nam, sau quá trình thực hiện chủ trương quy hoạch, sắp xếp, số lượng cơ quan báo chí đã thay đổi theo hướng tinh gọn hơn. Đến đầu năm 2026, Cục Báo chí thống kê cả nước gồm 697 cơ quan báo in và báo điện tử, trong đó có 98 cơ quan báo và 597 tạp chí (Hoàng Nguyên, 2026). Cụ thể trong những năm qua, trách nhiệm phản biện của báo chí đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận sau:

3.1. Kết quả đạt được

3.1.1. Về hoạt động phản biện chính sách, pháp luật về tội phạm công nghệ cao

Phản biện về quy định một số tội phạm công nghệ cao trong BLHS 2015: Báo chí với khả năng nắm bắt thông tin nhanh nhạy sẽ đăng tải hệ thống các bài nghiên cứu, phân tích chuyên sâu mang hàm lượng khoa học nhằm chỉ ra những khoảng trống pháp lý, những bất cập của BLHS 2015; BLTTHS 2015; Luật An ninh mạng năm 2018... Điển hình là tội danh Tội sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản được quy BLHS 2015 được xác định là hành vi phạm tội phổ biến chiếm 61% tổng các vụ án công nghệ cao. Tuy nhiên, chế tài hiện nay chưa tương xứng với tính chất nguy hiểm và hậu quả thiệt hại của hành vi đối với tài sản, tâm lý người bị hại. Trước thực tiễn đó, báo chí đã đưa ra những phân tích, kiến nghị xác đáng cho việc đề xuất phải tăng mức chế tài của hình phạt đối với chủ thể vi phạm trong trường hợp gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng. Báo chí cũng là lực lượng tiên phong trong hoạt động phân tích những khoảng trống pháp lý liên quan đến tài sản ảo, tiền mã hoá và công nghệ deepfake để kiến nghị cơ quan lập pháp pháp điển hoá và ghi nhận giá trị pháp lý của tài sản ảo cũng như bổ sung tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với hành vi sử dụng trí tuệ nhân tạo để thực hiện hành vi phạm tội.

Phản biện quy định về thu thập và sử dụng chứng cứ điện tử trong BLTTHS 2015: Quá trình thu thập phương tiện điện tử, dữ liệu điện tử hoặc chuyển hóa thông tin truyền thống thành thông tin điện tử đang là một trong những thách thức đối với cơ quan tố tụng và người tiến hành tố tụng. Theo quy định tại Điều 107 về “Thu thập phương tiện điện tử, dữ liệu điện tử” của BLTTHS 2015, điều luật này đã mâu thuẫn với chính nó khi ngay tại khoản 1 Điều 107 lại sử dụng thuật ngữ “thu giữ”. Rõ ràng, về mặt chuyên môn giữa thu thập và thu giữ bản chất pháp lý sẽ là khác nhau. Trong khi đó, Điều 196 BLTTHS 2015 quy định về “Khám xét, thu giữ phương tiện điện tử” lại mâu thuẫn với bản chất đặc thù của phương tiện điện tử bởi tính vô hình, phi vật chất, đặc biệt là tội phạm sử dụng trí tuệ nhân tạo, công nghệ chuỗi khối Blockchain, công nghệ deepfake thì cần phải được thu thập, trích xuất. Hoặc Điều 106 BLTTHS 2015 chưa ghi nhận việc yêu cầu bắt buộc phải trưng cầu giám định tư pháp đối với dữ liệu điện tử trong khi dữ liệu điện tử là đối tượng rất dễ bị tội phạm chỉnh sửa, xoá hoặc giả mạo nhằm che giấu hành vi phạm tội... Khoảng trống pháp lý cũng như xung đột pháp luật này sẽ gây khó khăn cho cơ quan tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình tố tụng tội phạm công nghệ cao. Trên cơ sở đó, báo chí đã đăng tải những bài nghiên cứu chuyên sâu về nội dung này trên các tạp chí chuyên ngành như Tạp chí Tòa án, Tạp chí Kiểm sát, Tạp chí Nghề luật, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật...

3.1.2. Về hoạt động giám sát thực thi pháp luật về tội phạm công nghệ cao

Giám sát hoạt động điều tra và bảo vệ quyền công dân trong quá trình tiến tố tụng: Quyền được bảo vệ bí mật đời tư, thư tín, điện tín của công dân là một trong những quyền hiến định được Hiến pháp năm 2013 ghi nhận và thể chế hoá tại Điều 12 BLTTHS 2015 do đó trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra phải bảo hộ tuyệt đối các quyền này. Tuy nhiên, trên thực tế, trong quá trình thực hiện nghiệp vụ điều tra, cơ quan điều tra của công an và Viện Kiểm sát có nguy cơ xâm phạm quyền này, đặc biệt là trong quy trình thực hiện biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt theo quy định tại Điều 223 BLTTHS 2015 về việc thu thập dữ liệu điện tử bí mật. Trước thực tế đó, báo chí phân tích sự xung đột trong việc giải mã các thông tin dữ liệu điện tử và nguy cơ làm rò rỉ các thông tin thuộc bí mật đời tư của công dân gây ảnh hưởng đến tâm lý, uy tín và danh dự của chủ thể bị điều tra. Đặc biệt, hoạt động giám sát của báo chí còn đặt ra đối với chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp của Viện Kiểm sát. Báo chí thường

xuân đăng tải các bài viết, chuyên đề về cơ chế phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan tư pháp đã đặt ra yêu cầu nghiêm ngặt trong việc nâng cao năng lực thực hành quyền công tố của Viện Kiểm sát theo quy định của pháp luật.

Giám sát quá trình xét xử và hỗ trợ thu hồi tài sản là kết quả của tội phạm công nghệ cao công nghệ cao: Các phiên tòa xét xử tội phạm công nghệ cao luôn được báo chí theo sát, truyền tải diễn biến công khai, minh bạch đến công chúng, qua đó phát huy tác dụng tuyên truyền phổ biến pháp luật, đồng thời giám sát phán quyết của Hội đồng xét xử. Điển hình là vụ án hình sự nghiêm trọng và quy mô lớn với các tội danh như: Tổ chức đánh bạc, Đánh bạc, Lạm dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ, Sử dụng mạng Internet thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, Mua bán trái phép hóa đơn và Rửa tiền trên trang Rikvip, còn gọi là Vụ án Tip.Club. Sự phản biện của động loại các báo lớn đã tạo ra một sức ép dư luận cực kỳ tích cực, buộc Cơ quan điều tra, cơ quan Thi hành án dân sự và Viện kiểm sát phải khẩn trương phối hợp, minh bạch hóa lộ trình phong tỏa tài khoản, kê biên tài sản, truy tìm dòng tiền tẩu tán ra nước ngoài, không để cho tội phạm có cơ hội tẩu tán tài sản do phạm tội mà có.

3.1.3. Về hoạt động tham gia đấu tranh, phòng ngừa tội phạm công nghệ cao

Nhận diện các phương thức, thủ đoạn lừa đảo tinh vi: Các cơ quan báo chí như Báo Công an Nhân dân, Tuổi Trẻ, Thanh Niên... đã thiết lập kênh phối hợp chặt chẽ với Cục An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao (A05) - Bộ Công an để liên tục thống kê, phân tích tâm lý và giải mã các thủ đoạn này. Đặc biệt, năm 2023, 2024 Bộ Thông tin và Truyền thông khai chiến dịch tuyên truyền “Kỹ năng nhận diện và phòng chống lừa đảo trực tuyến bảo vệ người dân trên không gian mạng” với sự kết hợp của hệ thống báo chí cùng tham gia sản xuất chuỗi series các bài viết, video, phóng sự và các nội dung trên nền tảng truyền thông, phổ biến các kiến thức kỹ năng nhận biết, kỹ năng phát hiện, kỹ năng xử lý, kỹ năng phòng tránh và kỹ năng bảo vệ. Hoạt động này đã đạt được nhiều kết quả được đông đảo người dân và cơ quan quản lý nhà nước ghi nhận.

Nâng cao nhận thức, giáo dục pháp luật và định hướng kỹ năng số cho công chúng: Đóng góp của báo chí không chỉ dừng ở mức độ liệt kê thủ đoạn. Nhận thức rõ ràng rằng nguyên nhân gốc rễ dẫn đến sự thành công của các vụ lừa đảo mạng phần lớn xuất phát từ sự nhẹ dạ, thiếu hiểu biết về công nghệ thông tin của nạn nhân, báo chí đã chủ động phối hợp với các doanh nghiệp an toàn thông tin mạng, các viện nghiên cứu để cung cấp các thông tin tuyên truyền, hướng dẫn kỹ năng số cơ bản cho người dân. Thông qua các tuyến bài chuyên sâu, đồ họa thông tin (infographic) trực quan và các video clip ngắn sinh động trên nhiều nền tảng, báo chí liên tục lặp lại và hướng dẫn người dân tuân thủ nghiêm ngặt nguyên tắc an toàn trong bảo vệ dữ liệu cá nhân cơ bản và dữ liệu cá nhân nhạy cảm theo quy định của Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân năm 2025.

Tham gia điều tra độc lập, trở thành cầu nối thông tin tố giác tội phạm: Bằng nghiệp vụ điều tra nhập vai quả cảm, các nhóm phóng viên báo chí (điển hình như Báo Lao Động, Báo Thanh Niên, Báo Công an Nhân dân) đã xâm nhập vào các hội nhóm Telegram lừa đảo, đóng vai người có nhu cầu đầu tư để thu thập bằng chứng. Theo khảo sát của Học viện Báo chí và Tuyên truyền, trong khoảng thời gian khảo sát từ tháng 9/2024 đến tháng 9/2025, các cơ quan báo chí đã đăng tải và thống kê được 1.865 tác phẩm báo chí phản ánh về thông tin và tình hình đấu tranh phòng, chống tội phạm công nghệ cao trên 3 báo mạng điện tử lớn cụ thể: Báo VnExpress (vnexpress.vn) có 718 tác phẩm, chiếm khoảng 38,5% tổng số tác phẩm được khảo sát; Báo CAND (cand.com.vn) là 597 tác phẩm, chiếm khoảng 32,0% tổng số tác phẩm được khảo sát; Báo Nhân Dân (nhandan.vn) là 550 tác phẩm, chiếm khoảng 29,5% tổng số tác phẩm được khảo sát (Học viện Báo chí và Tuyên truyền (2026)). Việc làm này hỗ trợ đắc lực cho Cơ quan Cảnh sát điều tra trong việc xác lập chuyên án, có đủ căn cứ pháp lý để bóc gỡ các tổ chức lừa đảo quy mô lớn, chuyên nghiệp. Đồng thời, hiệu ứng xã hội to lớn từ các bài báo điều tra đã thúc đẩy Ngân hàng Nhà nước và các ngân hàng thương mại vào cuộc khẩn cấp, lập tức đóng băng hàng loạt tài khoản nghi ngờ lừa đảo được báo chí nêu tên, qua đó hạn chế tối đa việc tội phạm tẩu tán tài sản, giúp nhiều nạn nhân gỡ lại được một phần số tiền đã mất.

3.2. Một số tồn tại, hạn chế

3.2.1. Quy định về cơ chế tiếp thu, giải trình và phản hồi ý kiến phản biện của báo chí còn hạn chế, bất cập: Luật Báo chí năm 2025 và các văn bản dưới luật chưa luật hóa một cách cụ thể, ràng buộc quy trình các cơ quan chức năng phải tiếp thu, giải trình và phản hồi các ý kiến phản biện của báo chí. Trong khi đó, theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 cùng với Nghị định 78/2025/NĐ-CP, cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm tổng hợp, nghiên cứu, tiếp thu và giải trình đầy đủ các ý kiến phản biện xã hội, đồng thời phải đăng tải bản tổng hợp này trên cổng thông tin điện tử chậm nhất 25 ngày kể từ ngày kết thúc lấy ý kiến. Thực tiễn cho thấy, sự phản hồi của nhiều cơ quan soạn thảo đối với các loạt bài phản biện sắc sảo của báo chí thường rất chung chung, đại khái. Không có chế tài pháp lý đủ mạnh (như kỷ luật, đình chỉ thông qua dự án luật) để xử lý trách nhiệm đối với các cơ quan cố tình không tiếp thu hoặc chậm trả lời các kiến nghị phản biện. Khi trách nhiệm giải trình của người làm chính sách không được đảm bảo, báo chí rơi vào tình trạng “cứ phản biện, còn cơ quan quản lý cứ làm theo ý mình”, dẫn đến việc duy trì lợi ích cục bộ của ngành và làm giảm sút động lực dẫn thân của các nhà báo.

3.2.2. Xung đột pháp luật giữa quyền tiếp cận thông tin của báo chí và quy định về bảo mật thông tin trong quá trình điều tra vụ việc: Hoạt động tác nghiệp và giám sát tư pháp của báo chí thường xuyên va chạm với bức tường rào cản mang tên “giữ bí mật” để phục vụ điều tra. Điều 177 BLTTHS 2015 quy định để đảm bảo quá trình phá án, Điều tra viên, Kiểm sát viên có quyền yêu cầu người tham gia tố tụng không được tiết lộ bí mật điều tra, mọi hành vi vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự. Do tội phạm công nghệ cao có tính chất ẩn danh, dấu vết điện tử rất dễ bị xóa bỏ, tẩy xóa hoặc mã hóa, cơ quan điều tra thường tận dụng tối đa nguyên tắc bảo mật này để từ chối cung cấp thông tin cho báo chí. Ở giai đoạn sơ khai của vụ án, hoạt động giám sát thực thi tư pháp của báo chí gần như bị vô hiệu hóa hoàn toàn bởi quy định bảo mật điều tra. Chỉ khi cơ quan điều tra cấp cao vào cuộc quyết liệt, báo chí mới có thể tiếp cận hồ sơ và thực hiện chức năng thông tin. Điều này cho thấy giới hạn nghiêm trọng của chức năng giám sát báo chí khi đối mặt với các rào cản hành chính.

3.2.3. Năng lực số của một số bộ phận phóng viên còn hạn chế: Để đảm bảo tính toàn vẹn và giá trị chứng minh của dữ liệu điện tử, việc thu giữ, trích xuất và bảo quản đòi hỏi phải có thiết bị chuyên dụng và quy trình giám định kỹ thuật số khắt khe. Khi tham gia giám sát các phiên tòa xét xử tội phạm công nghệ cao, giới báo chí bộc lộ rõ điểm yếu chí mạng về chuyên môn nghiệp vụ công nghệ. Các phóng viên pháp đình phần lớn được đào tạo chuyên sâu về luật học hoặc báo chí học, nhưng lại có một bộ phận phóng viên chưa được đào tạo bài bản về năng lực số như kiến thức về khoa học máy tính, kỹ thuật mật mã, phân tích chuỗi khối... Khi đứng trước các tài liệu chứng cứ điện tử phức tạp như nhật ký hệ thống, địa chỉ IP giả lập, hoặc lịch sử giao dịch tiền ảo trên mạng lưới phi tập trung, báo chí hoàn toàn mất đi khả năng kiểm tra, chất vấn chéo độc lập, dẫn tới hoạt động giám sát tư pháp của báo chí trong các phiên tòa này bị thu hẹp. Tại các phiên tòa, nhà báo chỉ có thể ghi chép lại diễn biến phiên tòa, trích dẫn nguyên văn bản cáo trạng của Viện kiểm sát hoặc luận cứ của Luật sư, mà không đủ năng lực để phản biện xem việc thu thập, phục hồi chứng cứ điện tử của cơ quan điều tra có tuân thủ đúng trình tự pháp luật, có vi phạm quyền riêng tư của bị can, hay có đảm bảo nguyên tắc suy đoán vô tội hay không. Sự bất cân xứng về mặt thông tin kỹ thuật số đã biến báo chí từ một chủ thể giám sát quyền lực trở thành người chép biên bản thụ động.

3.2.4. Chênh lệch về cơ cấu: Nghiên cứu của Học viện Báo chí và Tuyên truyền vào năm 2025 đã tiến hành phân tích nội dung trên 1.865 tác phẩm báo chí từ ba báo mạng điện tử lớn tại Việt Nam (VnExpress, Báo Nhân Dân, Báo Công an nhân dân) và chỉ ra một thực trạng mất cân đối nghiêm trọng trong việc phân bổ chủ đề. Cụ thể, thông tin liên quan đến các biện pháp đấu tranh, bóc gỡ đường dây, bắt giữ tội phạm và xét xử chiếm tỷ lệ áp đảo lên tới 44,5%. Ngược lại, các tuyến bài cung cấp kỹ năng, hướng dẫn các biện pháp phòng ngừa rủi ro, cảnh báo cơ chế hoạt động của tội phạm chỉ chiếm một tỷ lệ khiêm tốn 32,7% (Học viện Báo chí và Tuyên truyền. 2026).. Khảo sát cho thấy cơ cấu nội dung các bài báo liên quan đến tội phạm công nghệ cao được phân bổ theo hướng thiên về thông tin xử lý phá án, trong khi thông tin phòng ngừa và chính sách còn khiêm tốn. Điều này phản ánh tương đối đúng thực tiễn hoạt động báo

chí hiện nay, nhưng đồng thời cũng gợi mở nhu cầu tái cân bằng nội dung nhằm đảm bảo trách nhiệm thực hiện phản biện xã hội đối với tội phạm công nghệ cao của báo chí ở các khía cạnh: (1) thực hiện phản biện chính sách pháp luật đối với tội phạm công nghệ cao; (2) thực hiện giám sát thực thi tư pháp về tội phạm công nghệ cao; (3) tham gia đấu tranh, phòng ngừa tội phạm công nghệ cao.

4. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện trách nhiệm phản biện xã hội của báo chí đối với tội phạm công nghệ cao trong bối cảnh xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay

4.1. Giải pháp về mặt lập pháp

Thứ nhất, ban hành văn bản quy phạm pháp luật thực hiện Luật Báo chí năm 2025 nhằm hướng dẫn thực hiện quyền tự do ngôn luận của công dân trên báo chí: Nội dung cơ bản của nghị định cần có những điểm cơ bản sau để đảm bảo trách nhiệm phản biện xã hội của báo chí nói chung và trách nhiệm phản biện xã hội đối với tội phạm công nghệ cao nói riêng: (1) Quy định chức năng giám sát và phản biện xã hội của báo chí trở thành một nhiệm vụ độc lập, có quy trình rõ ràng tại bởi vậy cần thiết lập cơ chế pháp lý mang tính bắt buộc quy định thời hạn cụ thể và trách nhiệm giải trình, trả lời công khai bằng văn bản của các cơ quan nhà nước đối với các vấn đề chính sách, pháp luật về an ninh mạng do báo chí phản biện; (2) Cụ thể hóa quy định tại Điều 10 Luật Báo chí 2025 về quyền cung cấp thông tin của công dân. Cần có cơ chế bảo vệ danh tính tuyệt đối cho người tố giác tội phạm mạng, đồng thời thiết lập các chế tài hình sự nghiêm khắc đối với mọi hành vi đe dọa, cản trở, hoặc khủng bố không gian mạng nhằm vào các nhà báo, cơ quan báo chí đang tiến hành điều tra.

Thứ hai, thể chế hóa các chế tài xử lý nghiêm khắc trong Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2025 đối với cơ quan, tổ chức né tránh, chậm hoặc không giải trình các ý kiến phản biện khoa học từ báo chí và Mặt trận Tổ quốc. Nội luật hóa triệt để các cam kết về bảo vệ dữ liệu và thu hồi tài sản theo Công ước Hà Nội để tương thích với hệ thống toàn cầu.

4.2. Giải pháp về mặt thực thi pháp luật

Thứ nhất, về nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ người làm báo: Các cơ quan báo chí lớn cần đầu tư thành lập các tổ/ban phóng viên điều tra chuyên sâu về lĩnh vực tư pháp và an ninh mạng. Cần tăng cường cơ chế phối hợp đào tạo với Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông, các cơ sở nghiên cứu luật học (như Học viện Cảnh sát nhân dân, Đại học Luật) tổ chức các khóa bồi dưỡng định kỳ về năng lực số, kỹ năng điều tra số, pháp luật hình sự quốc tế và cập nhật xu hướng công nghệ mới (AI, Deepfake, Blockchain) cho đội ngũ phóng viên, biên tập viên.

Thứ hai, thiết lập cơ chế phối hợp liên ngành có tính pháp lý bắt buộc: Theo tinh thần Nghị định 327/2026/NĐ-CP, việc phòng ngừa tội phạm trên không gian mạng là trách nhiệm của toàn xã hội. Báo chí không thể đơn độc thực hiện chức năng phản biện mà cần được kết nối vào hệ thống phòng thủ quốc gia. Cần thiết lập đường dây nóng, cơ chế trao đổi thông tin liên ngành để chia sẻ dữ liệu về các chiến dịch tấn công mạng, các nguy cơ lộ lọt dữ liệu từ cơ quan công an đến báo chí một cách minh bạch. Trên cơ sở đó, báo chí sẽ đưa ra những bài phân tích, phản biện mang tính xây dựng, góp phần định hướng dư luận, tránh các làn sóng tâm lý hoảng loạn rút tiền hàng loạt đe dọa an ninh tài chính quốc gia.

Thứ ba, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trực tiếp vào hoạt động truyền thông chính sách: Các cơ quan báo chí không chỉ phản biện công nghệ, mà cần phải làm chủ công nghệ. Cần chủ động đầu tư, áp dụng các công cụ phân tích dữ liệu lớn (Big Data) và Trí tuệ nhân tạo (AI) để rà quét tự động các xu hướng tội phạm mới chớm nở trên mạng xã hội, phân tích biểu đồ tâm lý dư luận. Từ nguồn dữ liệu định lượng này, báo chí sẽ xây dựng được các báo cáo phản biện chính sách độc lập, đa chiều, khách quan và mang tính chất dự báo cao hơn, đi trước một bước so với diễn biến của tội phạm

5. Kết luận

Trong suốt chiều dài lịch sử và cho đến nay báo chí Cách mạng Việt Nam đã chứng minh được vai trò là ngọn cờ tiên phong của mình, báo chí không chỉ là người đưa tin tức mà đã trở thành một chủ thể là

cánh tay nối dài thực hiện quyền làm chủ, quyền tự do ngôn luận của công dân thông qua hoạt động phản biện xã hội nói chung và phản biện xã hội đối với tội phạm công nghệ cao nói riêng. Luật Báo chí năm 2025 là một bước ngoặt lịch sử khi đã thể hiện rõ tư duy bảo vệ quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí của công dân cao nhất, kết hợp cơ chế đầu tư, hỗ trợ phát triển nền tảng số báo chí quốc gia, đồng thời sẽ là cơ hội để kiến tạo nên hệ thống báo chí hiện đại, chuyên nghiệp và nhân văn. Báo chí sẽ luôn là ngọn cờ tiên phong trong hoạt động hoàn thiện và xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN, đấu tranh phòng chống tội phạm công nghệ cao vì một đất nước Việt Nam hoà bình và thịnh vượng, cùng nhân dân Việt Nam bước vào một kỷ nguyên mới - Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Tài liệu tham khảo

- Hoàng Quyền (2026). *Báo chí sau sáp nhập: Tinh gọn để mạnh hơn trong kỷ nguyên số*. Báo Hànội mới. <https://hanoimoi.vn/bao-chi-sau-sap-nhap-tinh-gon-de-manh-hon-trong-ky-nguyen-so-1208392.html>.
- Học viện Báo chí và Tuyên truyền (2026). *Thông tin về phòng, chống tội phạm công nghệ cao trên báo mạng điện tử Việt Nam hiện nay*. <https://ajc.edu.vn/Pages/chi-tiet-tin-tuc.aspx?ItemID=14701>. ngày 23/3/2026.
- Nguyễn Minh Phong (2024). *Phản biện xã hội – Vai trò và sức mạnh của báo chí*. *Tạp chí Ngân hàng*. <https://tapchinganhang.gov.vn/phan-bien-xa-hoi-vai-tro-va-suc-manh-cua-bao-chi-9247.html>. ngày 01/7/2024.
- Nguyễn Trần Bạt (2014). *Phản biện xã hội*. *Chúng ta.com*. https://www.chungta.com/nd/tu-lieu-tra-cuu/phan-bien_xa_hoi.html. ngày 12/7/2014.
- Phan Xuân Sơn, Nguyễn Văn Dũng (2015). *Mấy vấn đề về báo chí phản biện xã hội*. *Tạp chí Lý luận chính trị*, (12), 85–90.
- Trần Đăng Tuấn (2006). *Câu hỏi đặt ra từ cuộc sống: Phản biện xã hội*. NXB Đà Nẵng.

TRÀ SEN TÂY HỒ - VĂN HÓA HÀ NỘI XƯA VÀ NAY...

Tiếp theo trang 152

2.3.10. Những địa điểm sản xuất trà sen Tây Hồ

Ngày nay, trà sen Tây Hồ trở thành thức uống cổ truyền của người Việt Nam và được nhiều công ty sản xuất, đem lại lợi ích kinh tế cho Việt Nam và có vị trí trên thế giới. Có thể kể đến một số công ty như: 1) Công ty trách nhiệm hữu hạn Tân Cương Xanh sản xuất trà sen Ngọc Tĩnh Liên, dùng trà Đình để ướp sen; 2) Hãng Trà sen Minh Cường, dùng trà mốc câu hảo hạng của Thái Nguyên để ướp sen; 3) Công ty trách nhiệm hữu hạn trà Việt Anh chọn trà xuân ngon thơm đặc sản Thái Nguyên để ướp với sen Bách Diệp...không những thế Trà sen đã trở thành món quà quý có thương hiệu trên thế giới, đóng vai trò quan trọng trong ngành phát triển công nghiệp văn hóa tại Việt Nam.

3. Kết luận

“Trà sen Tây Hồ” là một trong những đồ uống truyền thống để lại nhiều giá trị đẹp, ý nghĩa trong văn hóa uống của người Việt Nam nói chung và người Hà Nội nói riêng. Người Hà Nội xưa đã rất nâng niu và thưởng thức hương vị trà sen như một nét đẹp tinh tú, đậm chất văn hóa vùng miền riêng. Nhờ vào sự sáng tạo của người yêu trà, yêu sen mà “Trà sen Tây Hồ” không dừng lại ở quá khứ mà còn ngày càng được bảo tồn và phát triển, vươn mình với thế giới. Với giá trị đẹp độc đáo của “Trà sen Tây Hồ” nên dưới hình thức bảo tồn qua cuốn Bách khoa thư Ẩm thực Hà Nội không thể thiếu vắng mục từ “Trà sen Tây Hồ” với tổng thể kiến thức về trà sen.

Tài liệu tham khảo

- Bùi Việt Mỹ, Trương Sỹ Hùng (1999). *Văn hóa ẩm thực Hà Nội*. NXB Lao động.
- Đỗ Thị Hào (2012). *Ẩm thực Thăng Long Hà Nội*. NXB Văn hóa – Thông tin.
- Hội đồng Quốc gia chỉ đạo biên soạn Từ điển Bách khoa Việt Nam (1995). *Từ điển Bách khoa Việt Nam*. NXB Từ điển Bách khoa.
- Lý Khắc Cung (2004). *Văn vật – Ẩm thực đất Thăng Long*. NXB Văn hóa Dân tộc.
- Vương Xuân Tinh (2004). *Tập quán ăn uống của người Việt vùng Kinh Bắc*. NXB Khoa học Xã hội.